Số: 521/BQL-VP
Thời gian ký: 2026-04-07T10:42:10+07:00

Đơn vị: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp **Mẫu biểu số 75**

Chương: 505

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 03 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 03 tháng đầu năm 2026 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 3 tháng/năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**	**1.391**	**19,10**	**1,37**	**176,58**
1	Lệ phí				
2	Phí	1.391	19,10	1,37	176,58
	Phí thẩm định đầu tư, dự án đầu tư	1.391	19,10	1,37	176,58
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
1	Chi sự nghiệp …				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 3 tháng/năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**1.391**	**19,10**	**1,37**	**353,16**
1	Lệ phí				
2	Phí	1.391	19,10	1,37	353,16
	Phí thẩm định đầu tư, dự án đầu tư	1.391	19,10	1,37	353,16
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**				
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**25.325,68**	**2.129,08**	**8,41**	**83,79**
1	**Chi quản lý hành chính**	**10.226,68**	**2.129,08**	**20,82**	**86,93**
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	8.604,68	1.725,81	20,05	73,22
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	1.622	403,27	24,86	438,03
2	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**	**86**			
2.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
2.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	86			
3	**Chi hoạt động kinh tế**	**14.869**			
3.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
3.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	14.869			
4	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**144**			
4.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
4.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	144			

Ngày 07tháng 4 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

Lê Hiếu Nghĩa